

Bản án số: 79/2019/HSST

Ngày: 29-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Chi.

2/ Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2019/HSST ngày 16/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST-HS ngày 17/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Lâm Ngọc Q, tên gọi khác: Tùng; Lé; giới tính: Nam; sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Chung cư BT, phường BTD, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn L, sinh năm 1968 và bà Lâm Thị Ngọc H, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 27/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn M, tên gọi khác: Ba M; giới tính: Nam; sinh năm 1984 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: NDT, phường BTT, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn H1 (chết) và bà Nguyễn Thị L1; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 18/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Thanh T, tên gọi khác: Mập ; giới tính: Nam; sinh năm 1991 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố M, phường BK, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: NDT, phường LT, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đặng Xuân L2, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Tuyết H2, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 18/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Trọng N, tên gọi khác: Mèo; giới tính: Nam; sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường N, Khu phố M, Phường TML, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Không; cha: Không rõ và bà Phạm Thị Thu H3, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 18/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Trương Phi Q1, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Ấp Đ, phường AK, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh T:** Ông Biện Ngọc Quý – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Lâm Kim Hùng – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16/6/2019, Trần Văn M, Phạm Trọng N, Đặng Thanh T và Nguyễn Ngọc H4 (bạn gái của M) đang ngồi nhậu tại quán A Nhỏ trên đường Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 thì Lâm Ngọc Q và bạn gái là Phạm Thị Yến N1 đến. Tại đây, Q kê cho cả nhóm biết vào rạng sáng cùng ngày N1 bị 01 thanh niên đeo khẩu trang, đi trên 01 xe mô tô hiệu Dream chưa rõ biển số, đột nhập lấy trộm túi xách, điện thoại di động, tiền và vàng, hiện nay thông qua định vị của điện thoại di động bị mất đã xác định được vị trí của các tài sản bị mất đang ở tại nhà trọ không số, đường số 5, Khu phố 2, phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh của Trương Phi Q1, nên Q rủ M, T, N cùng đi lấy lại số tài sản này thì M, T, N đồng ý. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô biển số: 59X2-138.XX chở M, T điều khiển xe xe mô tô hiệu Honda Vision biển số: 59B1-587.XX chở N đi theo sau. Trên đường đi, khi đến ngã ba đường số 38 và đường Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Q dừng xe và đến một bụi cây gần đó lấy 02 con dao tự chế mà Q cất giấu từ trước, bỏ vào phía trên yên xe rồi cả hai ngồi lên trên tiếp tục điều khiển xe đi đến trước quán Tư Thì, số 717A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, thì dừng lại đứng đợi T và N. Đợi được khoảng 2 đến 3 phút thì T chở N đến và cả nhóm tiếp tục đi đến nhà trọ của Q1 thì thấy xe mô tô hiệu Dream ở phía trước nên Q dừng xe, lấy một con dao tự chế cầm trên tay và đưa con dao tự chế còn lại cho M rồi cùng M đi vào phòng trọ của Q1, N và T đi theo sau. Lúc này, trong phòng trọ có Q1, Vương Thanh T1 và T2 (chưa rõ lai lịch) đang ngồi chơi, trên tay Q1 có cầm một cây gậy kim loại ba khúc, nghĩ Q1 là người lấy trộm tài sản của N1 nên Q và M cầm dao chĩa vào người Q1, rồi xông vào dùng tay và chân đánh và ép Q1 vào góc tường, còn T giật cây gậy ba khúc trên tay Q1 đưa cho N, đồng thời T lấy 01 cây gậy ba khúc khác gần đó cầm trên tay rồi cả T và N dùng tay, chân đánh, đá vào người Q1. Do nhóm của Q đông, có dao và tấn công bất ngờ nên Q1 không dám chống cự. Thúy và Tài ngồi yên. Q hỏi Q1 tài sản lấy trộm đâu thì Q1 chối không nhận, nên cả nhóm tiếp tục dùng chân và tay đánh, đá Q1 thì Q1 nhận đã lấy trộm. Q hỏi điện thoại

đầu thì Q1 nói trong túi quần và lấy từ trong túi quần trái ra 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6 đưa cho Q. T hỏi Q1 túi xách và tiền đầu thì Q1 nói túi xách đã cho bạn tên T2, còn số tiền đã tiêu xài cá nhân một ít còn lại 1.940.000 đồng đang để trong ví. Q1 lấy ví từ trong người ra thì T giật lấy và thấy trong ví có 01 gói nylon hàn kín bên trong có tinh thể không màu và tiền Việt Nam, T lấy bịch nylon hàn kín cất giữ trong người rồi lấy hết tiền trong ví đưa cho Q, còn ví thì trả lại cho Q1. T tiếp tục yêu cầu Q1 gọi điện cho T2 để lấy lại túi xách nhưng T2 nói không qua được. Sau đó Q và M chở Q1 đến nhà của T2 để lấy túi xách, còn T và N ở lại phòng trọ của Q1 cùng với Thúy và Tài. Sau khi đến nhà T2 lấy túi xách thì Q, M chở Q1 quay trở lại phòng trọ của Q1. Tại đây T tiếp tục hỏi vòng vàng đã lấy trộm cất giữ ở đâu, nhưng Q1 nói không lấy nên M dùng con dao mang theo đánh vào người Q1 gây chảy máu ở vai trái xuống cổ tay trái, Thấy vậy T can ngăn không cho M đánh Q1 nữa. Q hỏi Q1 còn tài sản nào nữa không thì Q1 lấy chiếc điện thoại di động hiệu Oppo của Q1 ra thì T giật lấy đưa cho Q, đồng thời N nói Q đưa cho N 200.000 đồng trong số tiền mà Q1 đã lấy trộm của N1 rồi N cho lại Q1. Lúc này, Công an phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đến yêu cầu tất cả về trụ sở để làm việc, riêng Q bỏ chạy bộ tẩu thoát. Sau đó, Q đến phòng trọ của N1 đưa lại 02 chiếc điện thoại, 01 chiếc túi xách và 1.740.000 đồng cho N1. Đến ngày 27/6/2019 Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 trình diện.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 Q, M, T, N đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Theo Kết luận giám định thương tích số 814/TgT.19 ngày 13/9/2019 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Trương Phi Q1 là 6%.

Vật chứng thu giữ:

- 01 dao tự chế bằng kim loại màu đen, cán bằng nhựa dài 57cm, trong đó phần lưỡi dao bằng kim loại dài 45cm, cán nhựa dài 12cm; lưỡi dao có phần bản rộng nhất là 5,8cm, nhỏ nhất là 3,7cm; 01 dao tự chế bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, cán bằng gỗ, cuối cán có khoen tròn bằng kim loại dài 69cm, trong đó phần lưỡi dao bằng kim loại dài 47cm có phần bản rộng nhất là 6,9cm, nhỏ nhất là 5,4cm, phần cán dao bằng gỗ dài 22cm, trên phần sống dao có nhiều lỗ tròn; 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, dài 63cm; 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại có cán màu đen dài 65cm, phần cán quấn vải sọc đỏ, xanh, trắng. Đây là các hung khí các bị cáo dùng để phạm tội.

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6; 01 túi xách màu đen và 02 cây son; 1.740.000 đồng. Đây là các tài sản cá nhân của Phạm Thị Yến N1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho N1, trong vụ án trộm cắp tài sản.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11, màu đen, là tài sản cá nhân của Q1, do Q1 đang bị tạm giam trong vụ án Trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho chị gái của Q1 là Trương Thị Phi Huyền, theo yêu cầu của Q1;

- 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen (thu giữ của N), không liên quan đến vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho bà Phạm Thị Thu Hồng, là mẹ của N theo ủy quyền của N;

- 01 xe mô tô hiệu Luvias GTX biển số: 59X2-138.XX. Qua xác minh xe do Nguyễn Thanh T, ngụ tại Quận 2 đứng tên chủ sở hữu, T đã bán xe lại cho ông Trần Văn L, là cha của Q, chưa làm thủ tục sang tên, ông L cho Q mượn xe đi công việc, không biết Q sử dụng xe để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả xe lại cho ông L;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số: 59B1-587.XX. Qua xác minh do anh Đoàn Vhiệp5, ngụ tại Quận 2 đứng tên chủ sở hữu, H5 cho T mượn để sử dụng, không biết T sử dụng xe vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả xe lại cho anh H5;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (thu giữ của M), không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho bà Nguyễn Thị L1 là mẹ của M theo ủy quyền của M;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, 01 điện thoại di động màu đen bị nứt màn hình (thu giữ của T), không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết H2, là mẹ của T theo ủy quyền của T;

Theo Kết luận định giá tài sản số 314 ngày 09/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 kết luận: 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng có tổng giá trị 3.750.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu đen có giá trị 5.000.000 đồng; 01 túi xách và 02 cây son không định giá được. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là: 10.690.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 1307 ngày 21/6/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, khối lượng 0,1095gr.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, các bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 77/CTr-VKS ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố các bị cáo Lâm Ngọc Q, Trần Văn M, Đặng Thanh T, Phạm Trọng N về tội “Cướp tài sản” theo Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án “Cướp tài sản” do Lâm Ngọc Q, Trần Văn M, Đặng Thanh T, Phạm Trọng N là những người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi sử dụng dao tự chế, gây 3 khúc là hung khí nguy hiểm để gây thương tích và đe dọa nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản đang thuộc quyền chiếm giữ của Trương Phi Q1, có giá trị 10.690.000 đồng vào ngày 16/6/2019 tại nhà trọ không số, Đường số 5, Khu phố 2, phường Cát Lái, Quận 2. Trong đó Q giữ vai trò rủ rờ, M, T, N giữ vai trò đồng phạm, giúp sức. Hành vi của Lâm Ngọc Q, Trần Văn M, Đặng Thanh T,

Phạm Trọng N đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, các bị cáo được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo T có người nhà là người có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đồng thời cũng đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ thêm hình phạt cho các bị cáo và xử phạt các bị cáo với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lâm Ngọc Q từ 05 năm đến 06 năm tù.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M từ 05 năm đến 06 năm tù.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thanh T từ 04 năm đến 05 năm tù.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trọng N từ 04 năm đến 05 năm tù.

Luật sư Biện Ngọc Quý phát biểu bào chữa cho bị cáo T: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng đề nghị xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo phạm tội do bị rủ rê. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, các bị cáo phạm tội do một phần lỗi của người bị hại, các bị cáo phạm tội do bị kích động, bị cáo T đã can ngăn làm giảm tác hại của tội phạm, bị cáo phạm tội do nhận thức về pháp luật quá kém ... Do đó đề nghị cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa và nói lời sau cùng:

Các bị cáo đều phát biểu là rất ăn năn và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quét định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi như cáo trạng nêu trên. Lời khai của các bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản định giá tài sản, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lâm Ngọc Q, Trần Văn M, Đặng Thanh T, Phạm Trọng N đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây nguy hiểm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của người bị hại, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo là thanh niên, có sức khỏe đủ điều kiện để trở thành người có ích cho xã hội, nhưng lại ăn chơi lêu lổng, chỉ vì muốn lấy lại tài sản cho bạn của mình, các bị cáo đã dùng vũ lực với Q1, khiến Q1 hoảng sợ phải trả lại tài sản đã lấy, đồng thời còn lấy đi chiếc điện thoại là tài sản riêng của Q1. Vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Q là người chủ mưu rủ rê lôi kéo các bị cáo khác, chuẩn bị hung khí và M là người trực tiếp đánh Q1 lấy tài sản, các bị cáo khác là đồng phạm giúp sức tích cực cho Q. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 truy tố các bị cáo theo Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo đã vi phạm vào tình tiết dùng hung khí nguy hiểm đối với bị hại. Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự nên cần phải áp dụng để tăng nặng định khung hình phạt đối với các bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét các bị cáo đều còn trẻ, phạm tội không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản cho bản thân, việc phạm tội mang tính chủ quan, do thiếu hiểu biết về pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ thêm hình phạt cho các bị cáo và xử phạt các bị cáo với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp chế xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên đối với các bị cáo Q, M phạm tội với tính chất chủ mưu, cầm đầu, là người giữ vai trò tích cực trong vụ án nên cần phải có mức án nghiêm khắc hơn

đối với hai bị cáo T và N giữ vai trò thứ yếu trong vụ án. Đối với bị cáo T có ông nội Đặng Văn T3 là người có công với cách mạng được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến Hạng nhất nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ thêm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét lời bào chữa của Luật sư là có cơ sở, phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần thỉnh cầu của Luật sư.

Về phần dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: 01 dao tự chế bằng kim loại màu đen, cán bằng nhựa dài 57cm, trong đó phần lưỡi dao bằng kim loại dài 45cm, cán nhựa dài 12cm; lưỡi dao có phần bản rộng nhất là 5,8cm, nhỏ nhất là 3,7cm; 01 dao tự chế bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, cán bằng gỗ, cuối cán có khoen tròn bằng kim loại dài 69cm, trong đó phần lưỡi dao bằng kim loại dài 47cm có phần bản rộng nhất là 6,9cm, nhỏ nhất là 5,4cm, phần cán dao bằng gỗ dài 22cm, trên phần sống dao có nhiều lỗ tròn; 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, dài 63cm; 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại có cán màu đen dài 65cm, phần cán quấn vải sọc đỏ, xanh, trắng. Xét đây là tang vật của vụ án, là công cụ phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Lâm Ngọc Q, Trần Văn M, Đặng Thanh T, Phạm Trọng N** phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Lâm Ngọc Q** 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2019.

Xử phạt bị cáo: **Trần Văn M** 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019.

Xử phạt bị cáo: **Phạm Trọng N** 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019.

Xử phạt bị cáo: **Đặng Thanh T** 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 dao tự chế bằng kim loại màu đen, cán bằng nhựa dài 57cm, trong đó phần lưỡi dao bằng kim loại dài 45cm, cán nhựa dài 12cm; lưỡi dao có phần bản rộng nhất là 5,8cm, nhỏ nhất là 3,7cm; 01 dao tự chế bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, cán bằng gỗ, cuối cán có khoen tròn bằng kim loại dài 69cm, trong đó phần lưỡi dao bằng kim loại dài 47cm có phần bản rộng nhất là 6,9cm, nhỏ nhất là 5,4cm, phần cán dao bằng gỗ dài 22cm, trên phần sống dao có nhiều lỗ tròn; 01 cây gậy ba khúc

bằng kim loại, dài 63cm; 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại có cán màu đen dài 65cm, phần cán quấn vải sọc đỏ, xanh, trắng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-VKS ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2).

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà